

鎮信流とは

Chinshin-ryu è la scuola della cerimonia del tè tramandata dal clan Hirado nella provincia di Hizen.

Il quarto lord della dinastia, Shigenobu Matsura, fondò la scuola dopo aver studiato presso Sadamada Katagiri e in altre svariate scuole.

La scuola è anche conosciuta come Chinshin-ha ramo della scuola Sekishu-ryu.



長崎短期大学

〒858-0925

長崎県佐世保市椎木町 600 番地

TEL

0956-47-5566

FAX

0956-47-5596

茶道文化



和

Armonia

W A

Essere cortesi reciprocamente al fine di andare d'accordo.

敬

Rispetto

KEI

Rispettarsi.

清

Purezza

SEI

Mantieni il tuo aspetto fisico ed il tuo cuore puri.

寂

Tranquillità

JA KU

Sii sempre calmo e non perdere mai la tua prontezza di spirito.

一期一会

Far tesoro di ogni incontro perché non si ripresenterà

利休七則

I sette principi fondamentali del té di Rikyu

- 1, Preparare una piacevole tazza di té
- 2, Disporre la carbonella per far bollire l'acqua
- 3, Procurare un senso di calore in inverno e di freschezza in estate.
- 4, Sistemare i fiori come se fossero in un campo
- 5, Essere pronti in anticipo
- 6, Essere preparati in caso di pioggia
- 7, Fare del proprio meglio per i propri ospiti

How to drink

Come bere il té -passaggi

1. Con la mano destra prendi il chawan (la tazza del té) in questo modo
2. Dopo, posiziona il chawan sulla tua mano sinistra - così
3. Ancora, mantieni il bordo del chawan con il pollice sinistro, così
4. Poi, con la mano destra, mantieni delicatamente il lato del chawan, in questo modo

5. Inchino - chawan su, testa giù

6. bevi un sorso abbassa il chawan e mantienilo alla tua sinistra - in questo modo

7. bevi un altro sorso e fai lo stesso

8. finisci il tè al terzo sorso

9. con il pollice destro strofina il bordo del chawan da sinistra verso destra

10. con l'indice destro, strofina il bordo del chawan da destra verso sinistra

11. di nuovo, con la mano destra mantieni delicatamente il lato del chawan

12. inchino come prima - chawan su, testa giù

13. prendi la tazza con la tua mano destra e appoggiala delicatamente sul tatami.



鎮信流 (ちんしんりゅう)とは、

肥前平戸藩で伝えられた茶道の流派。4代藩主松浦鎮信が片桐石州に学び、また様々な流儀を研究して打ち立てた。石州流鎮信派とも。現在宗家は藤沢市にある。



1. 鎮信流
2. 利休七則
3. 利休七則の翻訳
4. 和敬清寂と一期一会
5. 和敬清寂と一期一会の翻訳

目次

茶道



韓国チーム

以上、韓国チームでございました。

ありがとう
ございました。



利休七則

1 茶は服のよきように点て

2 炭は湯の沸くように置き

3 花は野にあるように

4 夏は涼しく冬暖かに

5 刻限は早めに

6 降らずとも傘の用意

7 相客に心せよ

이후취적

① 차는 마시기 좋게 - 마음을 담아서 맛있는 차를 낸다.

② 솜은 물이 끓을 정도로 하고 - 물이 잘 끓을 수

있도록 솜을 잘 쏜다.

③ 꽃은 들에 피어 있는 것과 같이 - 자연의 생명을

조용히 여기며 꽃꽂이를 한다.

④ 여름에는 서늘하게, 겨울에는 따뜻하게 - 여름에는

시원함을, 겨울에는 따뜻함을 표현한다.

⑤ 정해진 시간보다 일찍 마지며 - 시간에 여유를

가지고 느긋한 마음을 가진다.

⑥ 난방이 좋을 때도 우산을 준비하고 - 사람을

배려하고, 장소에 준비를 해 둔다.

⑦ 자리를 함께 한 손님에게 마음을 쏟을 것

을 이다 - 한이 있는 사람을 서로 존중한다.

和敬清寂

和 :お互いに心を開いて仲良くすると

いうことです

敬 :お互いに尊敬しあうという意味で

す。

清 :清(きよ)らかさという意味ですが、目

に見えるだけの清らかさではなく、心の中

も清らかであるということです。

寂 :どんなときにも動じない心を持ちま

しょうという意味です。

一期一会

どの茶会も一生に一度のものと心得て、主客ともに誠意を尽くすべきだ

という意味。

화정정숙

화 : 서로 마음을 열고 사이 좋게

하는 것.

정 : 서로 존중하는 것.

정 : 절모듬과 마음 속을 언제나

깨끗하게 하는 것.

숙 : 어떤 때에도, 흔들리지

않는 마음을 가지는 것.

인기인회

어떤 다도회라고 해도, 인생에 한

번뿐 이라는 것을 알고, 주인과

손님이 정의를 다 해야만 한다.

一期一会

~Treasure every encounter, for it will never recur~

Every time the host and guests should perform the tea ceremony wholeheartedly. In other words it's a once in a lifetime encounter.

和敬清寂

和

~Harmony~

Consideration of each other getting along well.

敬

~Respect~

Respect for one another.

清

~Purity~

The appearance of being clean in the heart.

寂

~Tranquillity~

A feeling of calmness, and no confusion.

利休七則~Rikyu's Seven Rules of Tea~

1. 茶は服のよきように

~Make a pleasing bowl of tea~

To do things, and who le heartedly think the feelings or situation or the other party to make a delicious tea.

2. 炭は湯の沸くように

~Lay the charcoal so that the water boils~

Preparation and set up is, put the well charcoal as hot water is boiled by holding a pot that is the cornerstone.

3. 夏は涼しく、冬は暖かに

~Provide a sense of warmth in winter and coolness in summer~

Representation of things to know the essence, more succinctly summer coolness, winter to express the warmth.

4. 花は野にあるように

~Arrange the flowers as though they were in the fields~

Hospitality, in mind that I think the other party, living flowers to honor his life.

5. 刻限は早めに

~Be ready ahead of time~

Clear is, by his own mind, with a spacious mind with time to spare.

6. 降らずとも雨の用意

~Be prepared in case it should rain~

Equipped with, neglect the preparation on a daily basis to *Omoiyari* the person assuming the sorrow of million people.

7. 相客に心せよ

~Act with the utmost consideration toward your guests~

To contact with anything, and mutual respect with the people that were present together in the innocent mind.

茶道

~Tea ceremony~

Chinsinryu

The Hirado clan's 29th feudal lord Matsura Shigenobu made the *Chinshin* style.

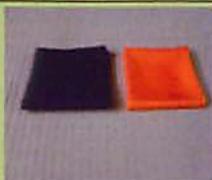
Chinshin style is called Samurai tea, because it was made by Samurai for Samurai.

Manners

- ① You can't wear accessories, watches, or perfume.
- ② You can't enter the tea room barefoot.
- ③ You can't speak.
- ④ Don't step on the *Shikii*, (the edge of the *Tatami* and cushion).



Tools



Hukusa

The cloth you use to clean the tools.



Kaishi

The paper that you put sweets on and use to wipe the tea cup after you drink.



Hishaku

The spoon you use to scoop the water.



Natume

The small case that you put matcha (green tea for ceremonies).



Mizusashi

The pot that you scoop the water from.



Koboshi

The pot that you pour the dirty water into.



Chashaku

The spoon that you use to scoop matcha.



Chawan

Tea cup.



Chasen

The tool used to mix the tea.



Kama

The pot that you use to heat the water.

さどうどうぐ (ဆဒိုးဒိုးဂ)



かま (ခါမ)



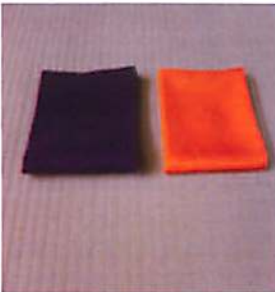
ちやわん (ချာဝန်)



ちゃしゃく (ချာရှာ)



ひしゃく (ဟိရှာ)



ふくさ (ဖုခုဆ)



ちやせん (ချာဆန်း)



なつめ (နာပဲ)

いちごいちえ (အိချိုဂျိအိချိုအဲ)

- ① [茶会に臨む際には、その機会是一生に一度のものとして心得て、主客ともに互いに誠意を尽くせ、の意] 一生に一度だけ出る茶の湯の会。[千利休の弟子宗二の「山上宗二記」にある「一期に一度の会」とあることによる]
- ② 一生に一度だけの機会。

りきゅうしちそく (လိရှူးရှိချိဆိုးခု)

- ★茶は服(ふく)のよきように —心をこめる—
- ★炭(すみ)は湯の沸(わ)くように —本質を見極(みきわ)める
- ★夏は涼(すず)しく、冬は暖(あたた)かに —季節感(きせつかん)をもつ—
- ★花は野にあるように —いのちを尊(とうと)ぶ
- ★制限(こくげん)は早めに —心にゆとりを持つ—
- ★降(ふ)らずとも雨の用意 —やわらかい心を持つ
- ★相客(あいきゃく)に心せよ —たがいに尊重(そんちよう)しあう—

わけいせいじやく (ဝဲအိဆဲအိဂျာ)

- 「和(わ)」とは、お互いに心を用いて仲良くするという事です。
- 「發(けい)」とは、尊敬(そんけい)の敬で、お互いに敬(うやま)いあうという意味です。
- 「清(せい)」とは、清(きよ)らかという意味ですが、目に見えるだけの清らかさではなく、心の中も清らかであるということです。
- 「寂(じゃく)」とは、どんなときにも動じない心です

長崎短期大学

茶道文化



さどうふうけい (ဆဒိုးဖွဲ)



薄茶用のお菓子。



ひがし

(ဟိဂရှိ)

濃茶用のお菓子。



《留学生の声》

Thi Han

Japanese Tea Ceremony သင်ခန်းစာကို လေ့လာသင်ယူခြင်းဖြင့် အတွေ့အကြုံသစ်များစွာ ရရှိပါသည်။

ဂျပန်လူမျိုးတို့၏ အဓိက ယဉ်ကျေးမှုတစ်ရပ်ကို သေချာစွာ လေ့လာသင်ယူခွင့်ရရှိခြင်း

ရိုးရာယဉ်ကျေးမှုအား အမြတ်တနိုး တန်ဖိုးထားသည်ကို သိရှိရခြင်း

အရာရာကို စည်းစနစ်တကျ တဆင့်ပြီးတစ်ဆင့် ပြုလုပ်ခြင်း

ဂျပန်ရိုးရာ ကီဆိုနိုအား ဝတ်ဆင်ခွင့် ရခဲ့ခြင်း

အစရှိသည့် အတွေ့အကြုံများကို ရရှိခဲ့ပြီး၊ အလွန်စိတ်လှုပ်ရှားဖွယ်ကောင်းပါသည်။



Ye Yint Hlaing

Japanese Tea Ceremony သင်ခန်းစာကို လေ့လာသင်ယူခြင်းဖြင့် အတွေ့အကြုံသစ်များစွာ ရရှိပါသည်။

ဂျပန်လူမျိုးတို့၏ အဓိက ယဉ်ကျေးမှုတစ်ရပ်ကို အနီးကပ် လေ့လာသင်ယူခွင့်ရရှိခြင်း

နိုင်ငံ၏ယဉ်ကျေးမှုအား လေးစားချစ်မြတ်နိုးသည်ကို သိရှိရခြင်း

စည်းကမ်းသေသပ်ပြီး စနစ်တကျ ပြုလုပ်ခြင်း

ဂျပန်ရိုးရာ ကီဆိုနိုအား ဝတ်ဆင်ခွင့် ရခဲ့ခြင်း

အစရှိသည့် အတွေ့အကြုံများကို ရရှိခဲ့ပြီး၊ အလွန်ပျော်ရွှင်ဖွယ်ရာကောင်းပါသည်။



7 nguyên tắc cơ bản cần biết cho người học trà đạo

1. Gói gém tình cảm làm nên trà ngon cho đối phương

2. Không hẳn chỉ cần bật lửa chắc chắn nước sẽ sôi đúng độ của nó ,phải học cách để than thế nào để bật lửa một cách đúng cách rất quan trọng .

3. Cắm hoa để hoa như đang trong một bức tranh tự nhiên của thiên nhiên .không phải cố gắng để hoa mãi mãi tươi như thế mà cắm hoa để tôn trọng mình để được tác động bởi sự đẹp

4. Một điều quan trọng nữa trong trà đạo là sự cảm nhận về thời tiết ,nếu là mùa hè sàn nhà phải cho mọi ng/cảm nhận sự mát mẻ và ngược lại trong mùa đông phải là sự ấm cúng .

5. Có đủ thời gian ,không nôn nóng ,phải mang một lòng bình tĩnh là đi ều quan trọng trong trà đạo

Không chỉ là sự thanh thản của bản thân mà con phải tôn trọng thời gian của đối phương.Điều quan trọng ở đây là phải có thời gian thưởng thức trà trong trà đạo

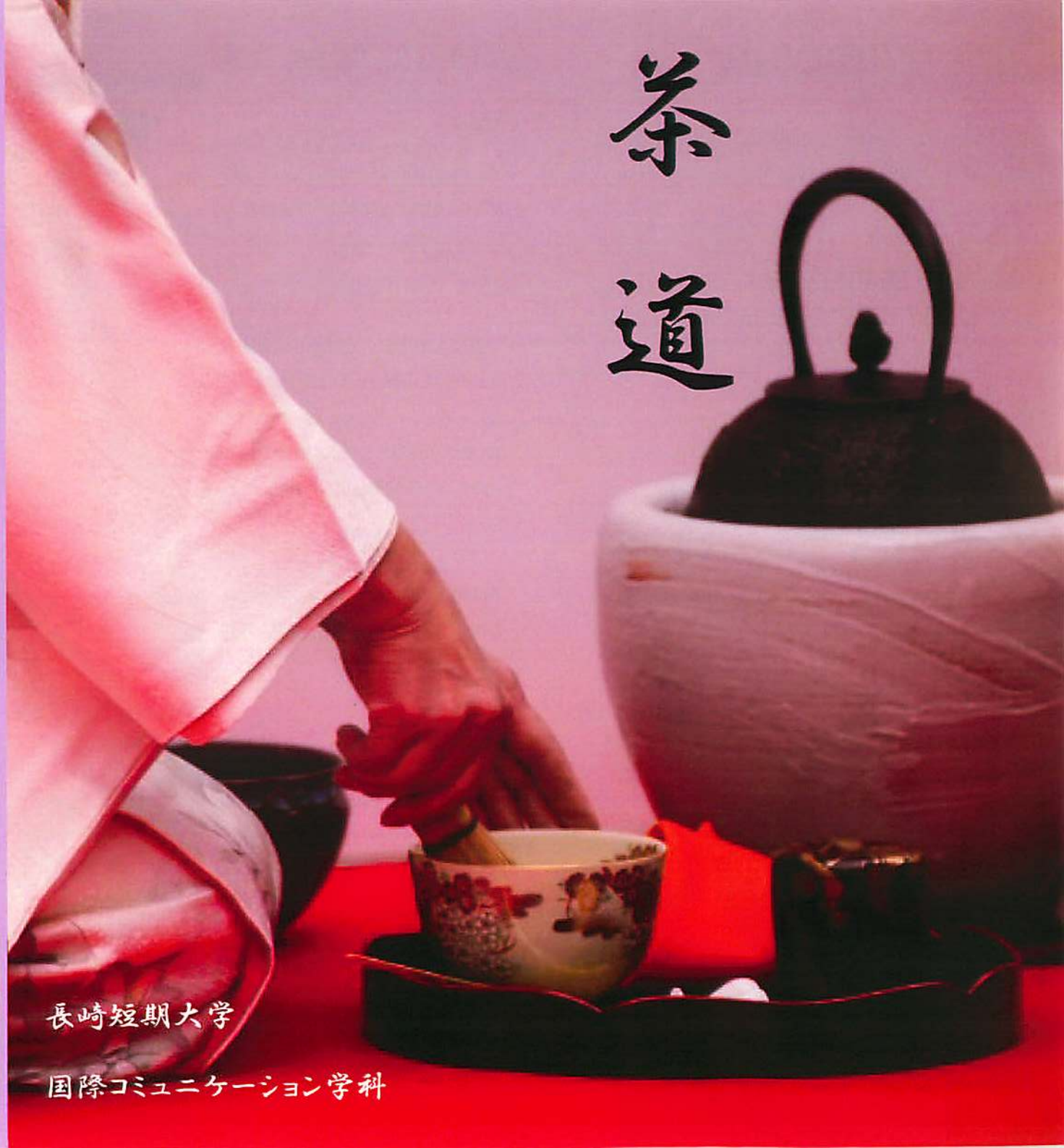
6. Là việc lúc nào cũng chuẩn bị trước mọi việc có thể bình tĩnh dẫu gặp bất cứ trường hợp nào

7. Khi cùng một cương vị là khách trong trà đạo dẫu là người ngồi ở ghế s khách mời hay là người ngồi ghế nào đi chăng nữa cũng phải tôn trọng đối phương và cùng tận hưởng trà như nhau

茶 道

長崎短期大学

国際コミュニケーション学科



chinshinryuu

là một môn phái từ lâu đời ,đến từ thành phố Hirado tỉnh nagasaki .Một môn trà dành cho tầng lớp quý tộc samurai

Hoà-Kính-Thanh-Tịch

4 nguyên tắc cơ bản trong trà đạo

和

Hoà trong hoà điệu

敬

Kính - tôn kính ,

清

Thanh- trong sạch

寂

Tịch- vắng lặng yên tĩnh

* Đòi người chỉ gặp một lần

Với trà đạo đem hết tình cảm của mình ,một cách thành tâm ,nghiêm túc ,thành ý của mình tiếp đãi khách như chỉ còn một lần trong đời .

Trà cụ trong trà

đào

Khăn fukusa : khăn lau hũ,lọ trà và muỗng trà khi pha trà.



Cây đánh trà : dùng để đánh tan trà với nước sôi. Được làm từ tre, ống tre được chẻ nhỏ một đầu thành nhiều cọng tre có kích thước nhỏ khoảng 1mm.



Muỗng múc trà : chiếc muỗng bằng tre, dài, một đầu uốn cong để múc trà.



: Ấm nước dùng đun nước sôi để pha trà, thường được làm bằng đồng



: hũ đựng nước



chén trà



hũ ,lọ đựng trà .



quạt giấy



giấy để bánh ngọt



gáo múc nước sôi (bằng tre)

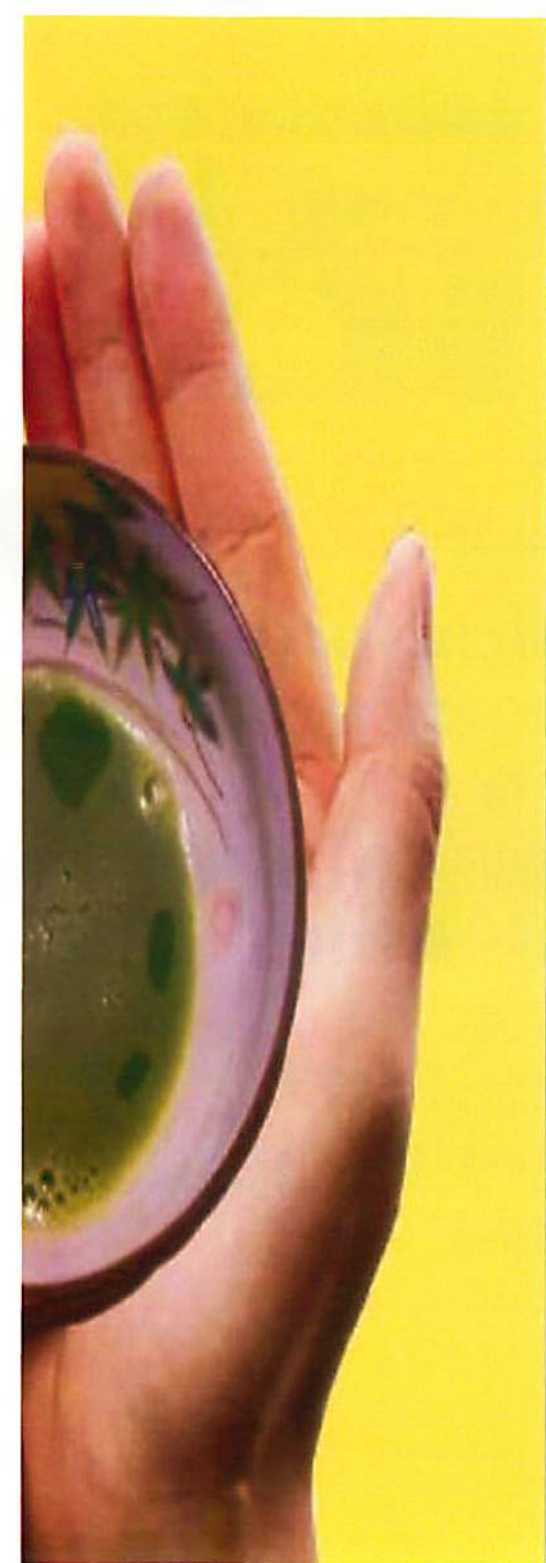


一期一會

一生只有一次相見
的機會，這就是緣分



長崎短期大學
茶道大會



和：相互有好
敬：互相尊重
清：心中無雜念
寂：心裡平靜

利休七則

- 一、茶は服のように点て
- 一、炭は湯の沸くように置き
- 一、花は野の花のように生け
- 一、夏は涼しく冬は暖かに
- 一、利休は早めは
- 一、降らずも雨の用意
- 一、相客に心せよ

千利休七則

行事要考慮對方的心情

茶花要如同開在原野中

為對方著想的心

事物的表現要知道本質
並簡潔

炭要能使水燒開

赴約要守時

凡事應該要未雨綢繆

凡事得相互尊敬

如何喝茶？

1. 用右手拿住茶碗
2. 把茶碗放在左手上
3. 然後用左手的大拇指放在邊緣上
4. 然後用右手輕輕的拿住茶碗
5. 敬禮低下頭並且茶碗高過頭
6. 喝少許的茶並把茶碗放到自己的左下側
7. 然後再一次一樣的動作
8. 三回把茶喝完
9. 然後用右手大拇指從左到右擦喝過的地方
10. 在使用同一隻手的食指從右到左擦拭
11. 在使用右手輕輕的拿著茶碗的外側
12. 在一次重複第五點的動作
13. 在使用右手輕輕的把茶碗放回榻榻米



如何吃和菓子？

1. 如果需要和菓子請和亭主說
2. 取了之後將盤子置放於下一個客人與你之間
爪甲禮
3. 懷紙的開口處面向自己放在雙腿前方
4. 取筷子請用右手拿起筷子置放於左手上再用
右手取起
5. 請取右上角的和菓子
6. 請把請取的和菓子放在自己的懷紙上
7. 將盤子傳給下一位客人

Nagasaki Junior College
Tea ceremony
~Chinshin Style~

茶道の心得
『和敬清寂』

「和」 wa = pagkakaisa
「敬」 kei = paggalang
「清」 sei = kalinisan
「寂」 jaku = katahimikan



利休七則

- 1) Paglikha ng masarap na tsaa.
茶は服のよきように
- 2) Paggamit ng uling upang painitan ang tubig.
炭は湯の沸くように
- 3) Pagsaayos ng mga bulakiak katulad ng kanilang anyo sa parang.
花は野にあるように
- 4) Pananatiling malamig-lamig tuwing tag-init, pananatiling mainit tuwing tag-giraw.
夏は涼しく冬は暖かに
- 5) Pagtapos sa lahat ng mga gawin sa maagang panahon.
刻限は早めに
- 6) Paghahanda para sa parahon ng tag-ulan.
降らずとも雨の用意
- 7) Pag-iintind sa isip at damdamin ng ibarg tao.
相客に心せよ



一期一会 (茶道のおもてなしの心)
茶道を通して、人との出会いを大切にしまし
う。

“Ang pagtatagpo natin sa oras na ito ay itinakda ng tadhana.”

Ito ay karaniuang kasabihan sa bansang Hapon na nagmula sa “sadou” o ang ritual ng paglikha ng tsaa.

〒858-0925
長崎県佐世保市権木町600
長崎短期大学 国際コミュニケーション学科